

NGHỊ QUYẾT

Về việc đặt, đổi tên một số đường và công trình công cộng
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016 – 2021, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-VHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Sau khi nghe Tờ trình số 9302/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 về việc thông qua Đề án đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên thành phố Đà Nẵng năm 2018 của UBND thành phố, báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên cho một số đường của thành phố Đà Nẵng theo các Phụ lục đính kèm:

1. Quận Cẩm Lệ: 52 đường (kèm theo Phụ lục I).
2. Quận Hải Châu: 09 đường (kèm theo Phụ lục II).
3. Quận Liên Chiểu: 75 đường (kèm theo Phụ lục III).
4. Quận Ngũ Hành Sơn: 10 đường (kèm theo Phụ lục IV).
5. Quận Sơn Trà: 11 đường (kèm theo Phụ lục V).
6. Quận Thanh Khê: 01 đường (kèm theo Phụ lục VI).
7. Huyện Hòa Vang: 21 đường (Kèm theo Phụ lục VII).

Điều 2. Đặt tên cho công trình công cộng của thành phố Đà Nẵng (theo Phụ lục VIII đính kèm).

Điều 3. Điều chỉnh, đặt và đổi tên đường Huyền Trân Công Chúa (theo Phụ lục IX đính kèm).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc gắn biển tên cho các đường tại Điều 1, công trình công cộng tại Điều 2 và điều chỉnh, đổi biển tên đường tại Điều 3. Việc gắn biển tên đường phải hoàn thành trong 30 ngày, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBNDTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBNDTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Nho Trung



Phụ lục I

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN CẨM LỆ

(Báo hành kèm theo Nghị quyết số 193/2018/NQ-HĐND,
ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU SỐ 2, KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI HÒA XUÂN VÀ KDC NAM CẦU CẨM LỆ: 50 đường.

1. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Văn Tiến Dũng, chiều dài 3.350m, đặt tên là **29 tháng 3**.

2. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Thiệu Chửu, chiều dài 590m, đặt tên là **Nguyễn Quang Chung**.

3. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Thiệu Chửu, chiều dài 650m, đặt tên là **Bích Khê**.

4. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Võ An Ninh, chiều dài 1.670m, đặt tên là **Nguyễn Hiến Lê**.

5. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Thiệu Chửu, chiều dài 560m, đặt tên là **Lê Ấm**.

6. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 29 tháng 3, chiều dài 1.880m, đặt tên là **Tôn Thất Dương Ky**.

7. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 29 tháng 3, chiều dài 470m, đặt tên là **Lê Minh Trung**.

8. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 780m, đặt tên là **Đậu Quang Lĩnh**.

9. Đoạn đường từ đường Đậu Quang Lĩnh đến giáp đường Võ Chí Công, chiều dài 1.350m, đặt tên là **Vũ Đình Liên**.

10. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 29 tháng 3, chiều dài 700m, đặt tên là **Thiệu Chửu**.

11. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp cũng là đường Tôn Thất Dương Ky, chiều dài 1.570m, đặt tên là **Diên Hồng**.

12. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 29 tháng 3, chiều dài 780m, đặt tên là **Mạc Đăng Dung**.

13. Đoạn từ đường 29 tháng 3 đến giáp đường Tôn Thất Dương Ky, chiều dài 800m, đặt tên là **Mạc Đăng Doanh**.

14. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Dung đến giáp đường Quách Thị Trang, chiều dài 720m, đặt tên là **Nguyễn Thị Sáu**.

15. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Dung đến giáp đường Võ Chí Công chiều dài 710m, đặt tên là **Nguyễn Ân**.

16. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Dung đến giáp đường Bùi Thiện Ngộ, chiều dài 550m, đặt tên là **Hà Bông**.

17. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Doanh đến giáp đường Bùi Thiện Ngộ, chiều dài 540m, đặt tên là **Hoàng Hiệp**.

18. Đoạn đường từ đường Nguyễn Thị Sáu đến giáp đường Mạc Đăng Doanh, chiều dài 2.050m, đặt tên là **Bùi Thiện Ngộ**.

19. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 29 tháng 3, chiều dài 830m, đặt tên là **La Hối**.

20. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Bùi Thiện Ngộ, chiều dài 1.660m, đặt tên là **Phạm Xuân Ân**.

21. Đoạn đường từ đường Nguyễn Thị Sáu đến giáp đường Nguyễn Hiến Lê, chiều dài 750m, đặt tên là **Trần Kim Xuyên**.

22. Đoạn đường từ đường Vũ Đình Liên đến giáp đường Bùi Thiện Ngộ, chiều dài 550m, đặt tên là **Bùi Công Trùng**.

23. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Tôn Thất Dương Ky, chiều dài 1.750m, đặt tên là **Bùi Trang Chúc**.

24. Đoạn đường từ đường Nguyễn Thị Sáu đến giáp đường Nguyễn Hiến Lê, chiều dài 750m, đặt tên là **Diệp Minh Châu**.

25. Đoạn đường từ đường Vũ Đình Liên đến giáp đường Bùi Thiện Ngộ, chiều dài 520m, đặt tên là **Huỳnh Ngọc Đủ**.

26. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 29 tháng 3, chiều dài 1.000m, đặt tên là **Quách Thị Trang**.

27. Đoạn đường từ đường Võ Chí Công đến giáp đường Phạm Hùng, chiều dài 1.200m, đặt tên là **Đinh Gia Trinh**.

28. Đoạn đường từ đường 29 tháng 3 đến giáp đường Thanh Lương 25, chiều dài 490m, đặt tên là **Nguyễn Quang Diêu**.

29. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Quang Lâm, chiều dài 810m, đặt tên là **Phạm Duy Tồn**.

30. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 1.130m, đặt tên là **Lương Khắc Ninh**.

31. Đoạn đường từ đường Thanh Lương 6 đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 295m, đặt tên là **Thanh Lương 5**.

32. Đoạn đường từ đường Nguyễn Thị Sáu đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 125m, đặt tên là **Thanh Lương 6**.

33. Đoạn đường từ đường Nguyễn Thị Sáu đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 125m, đặt tên là **Thanh Lương 7**.
34. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Dung đến giáp đường Thanh Lương 12, chiều dài 315m, đặt tên là **Thanh Lương 8**.
35. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Dung đến giáp đường Thanh Lương 12, chiều dài 310m, đặt tên là **Thanh Lương 9**.
36. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Dung đến giáp đường Thanh Lương 12, chiều dài 305m, đặt tên là **Thanh Lương 10**.
37. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Dung đến giáp đường Thanh Lương 12, chiều dài 305m, đặt tên là **Thanh Lương 11**.
38. Đoạn đường từ đường 10,5 chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Ân, chiều dài 330m, đặt tên là **Thanh Lương 12**.
39. Đoạn đường từ đường La Hối đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 210m, đặt tên là **Thanh Lương 14**.
40. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Dung đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 350m, đặt tên là **Thanh Lương 15**.
41. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Dung đến giáp đường số Phạm Xuân Ân, chiều dài 350m, đặt tên là **Thanh Lương 16**.
42. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Doanh đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 300m, đặt tên là **Thanh Lương 17**.
43. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Doanh đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 300m, đặt tên là **Thanh Lương 18**.
44. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Doanh đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 290m, đặt tên là **Thanh Lương 19**.
45. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Doanh đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 280m, đặt tên là **Thanh Lương 20**.
46. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Doanh đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 270m, đặt tên là **Thanh Lương 21**.
47. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Doanh đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 270m, đặt tên là **Thanh Lương 22**.
48. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Doanh đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 270m, đặt tên là **Thanh Lương 23**.
49. Đoạn đường từ đường Mạc Đăng Doanh đến giáp đường Phạm Xuân Ân, chiều dài 270m, đặt tên là **Thanh Lương 24**.
50. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Diêu đến giáp đường Võ An Ninh, chiều dài 180m, đặt tên là **Thanh Lương 25**.

II. DỰ ÁN NÂNG NỀN TỔ 17, 18, 19 BÌNH HÒA: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Trần Huân đến giáp đường Nguyễn Hữu Thọ, chiều dài 430m, đặt tên là **Bình Hòa 15**.

III. ĐƯỜNG QUỐC LỘ 1A: 01 đường.

1. Đoạn đường từ Cầu vượt Hòa Cầm đến giáp Cầu Đỏ, chiều dài 1.580m, đặt tiếp tên là **Trường Chinh**.



Phụ lục II

ĐẶT TÊN MỘT ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HẢI CHÂU

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 193/2018/NQ-HĐND,

ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU ĐẢO XANH: 07 đường.

1. Đoạn đường hình chữ U từ đường Đảo Xanh 2 đến giáp đường Đảo Xanh 3, chiều dài 500m, đặt tên là **Đảo Xanh 1.**

2. Đoạn đường từ cầu vào khu Đảo Xanh đến giáp đường Đảo Xanh 4, chiều dài 85m, đặt tên là **Đảo Xanh 2.**

3. Đoạn đường hình chữ U từ đường Đảo Xanh 2 đến giáp khu dân cư, chiều dài 475m, đặt tên là **Đảo Xanh 3.**

4. Đoạn đường từ đường Đảo Xanh 1 đến giáp đường Đảo Xanh 3, chiều dài 210m, đặt tên là **Đảo Xanh 4.**

5. Đoạn đường từ đường Đảo Xanh 4 đến giáp đường Đảo Xanh 1, chiều dài 160m, đặt tên là **Đảo Xanh 5.**

6. Đoạn đường từ đường Đảo Xanh 4 đến giáp đường Đảo Xanh 3, chiều dài 220m, đặt tên là **Đảo Xanh 6.**

7. Đoạn đường từ đường Đảo Xanh 5 đến giáp đường Đảo Xanh 6, chiều dài 80m, đặt tên là **Đảo Xanh 7.**

II. KHU D THUẬN PHƯỚC: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Như Nguyệt đến giáp đường Đông Đa, chiều dài 95m, đặt tiếp tên là **Đông Đa.**

III. KDC NGUYỄN THIỆN THUẬT – PHAN THÀNH TÀI: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường 2 tháng 9 đến giáp đường Phan Thành Tài, chiều dài 120m, đặt tiếp tên là **Bình Minh 6.**



Phụ lục III

ĐẶT TÊN MỘT ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN LIÊN CHIỂU

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 193/2018/NQ-HĐND,
ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

I. ĐƯỜNG NGUYỄN TẮT THÀNH NÓI DÀI: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Lương Bằng đến giáp đường tránh Hải Vân – Túy Loan, chiều dài 6.000m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Tắt Thành**.

II. KDC: HÒA PHÁT 5, PHƯỚC LÝ, PHƯỚC LÝ 2, PHƯỚC LÝ MỞ RỘNG; KĐT PHƯỚC LÝ: 36 đường

1. Đoạn đường từ đường Thân Công Tài đến giáp đường Trần Đình Nam, chiều dài 160m, đặt tiếp tên **Bắc Sơn**.

2. Đoạn đường từ đường Hòa An 20 đến giáp đường Hòa An 25, chiều dài 600m, đặt tên là **Bùi Hiên**.

3. Đoạn đường từ đường Nguyễn Công Triều đến giáp đường 5m chưa đặt tên, chiều dài 425m, đặt tên là **Ngô Tử Hạ**.

4. Đoạn đường từ đường Trần Đình Nam đến giáp đường Phước Lý 8, chiều dài 550m, đặt tên là **Nguyễn Bính**.

5. Đoạn đường từ đường Lê Đình Kỳ đến giáp đường Đoàn Văn Cừ, chiều dài 450m, đặt tên là **Nguyễn Thị Cận**.

6. Đoạn đường từ đường Nguyễn Bính đến giáp đường Phước Lý 6, chiều dài 520m, đặt tên là **Đoàn Văn Cừ**.

7. Đoạn đường từ đường Nguyễn Bính đến giáp đường Lê Trọng Tấn, chiều dài 650m, đặt tên là **Nguyễn Nhược Pháp**.

8. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 795m, đặt tên là **Lê Sao**.

9. Đoạn đường từ đường Bắc Sơn đến giáp Khu dân cư, chiều dài 60m, đặt tên là **Hòa An 20**.

10. Đoạn đường từ đường Ngô Tử Hạ đến giáp đường Hòa An 25, chiều dài 135m, đặt tên là **Hòa An 21**.

11. Đoạn đường từ đường Ngô Tử Hạ đến giáp đường Hòa An 25, chiều dài 135m, đặt tên là **Hòa An 22**.

12. Đoạn đường từ đường Ngô Tử Hạ đến giáp đường Hòa An 25, chiều dài 135m, đặt tên là **Hòa An 23**.

13. Đoạn đường từ đường Ngô Tử Hạ đến giáp đường Hòa An 25, chiều dài 135m, đặt tên là **Hòa An 24**.

14. Đoạn đường từ đường Bùi Hiền đến giáp đường 15m chưa đặt tên, chiều dài 360m, đặt tên là **Hòa An 25**.
15. Đoạn đường từ đường Nguyễn Thị Cận đến giáp Khu quy hoạch, chiều dài 60m, đặt tên là **Nhon Hòa 23**.
16. Đoạn đường từ đường Nguyễn Bính đến giáp đường Lê Hiến Mai, chiều dài 350m, đặt tên là **Phước Lý 1**.
17. Đoạn đường từ đường Phước Lý 1 đến giáp đường Đoàn Văn Cừ, chiều dài 170m, đặt tên là **Phước Lý 2**.
18. Đoạn đường từ đường Phước Lý 1 đến giáp đường Đoàn Văn Cừ, chiều dài 170m, đặt tên là **Phước Lý 3**.
19. Đoạn đường từ đường Phước Lý 1 đến giáp đường Đoàn Văn Cừ, chiều dài 170m, đặt tên là **Phước Lý 4**.
20. Đoạn đường từ đường Phước Lý 1 đến giáp đường Đoàn Văn Cừ, chiều dài 170m, đặt tên là **Phước Lý 5**.
21. Đoạn đường từ đường Nguyễn Thị Cận đến giáp đường Nguyễn Nhuộc Pháp, chiều dài 330m, đặt tên là **Phước Lý 6**.
22. Đoạn đường từ đường Phước Lý 6 đến giáp đường Đoàn Văn Cừ, chiều dài 170m, đặt tên là **Phước Lý 7**.
23. Đoạn đường từ đường Nguyễn Bính đến giáp đường Lê Hiến Mai, chiều dài 350m, đặt tên là **Phước Lý 8**.
24. Đoạn đường từ đường Phước Lý 8 đến giáp đường Lê Sao, chiều dài 260m, đặt tên là **Phước Lý 9**.
25. Đoạn đường từ đường Phước Lý 8 đến giáp đường Lê Sao, chiều dài 260m, đặt tên là **Phước Lý 10**.
26. Đoạn đường từ đường Phước Lý 8 đến giáp đường Lê Sao, chiều dài 260m, đặt tên là **Phước Lý 11**.
27. Đoạn đường từ đường Phước Lý 8 đến giáp đường Lê Sao, chiều dài 260m, đặt tên là **Phước Lý 12**.
28. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Hiến Mai, chiều dài 350m, đặt tên là **Phước Lý 14**.
29. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Hiến Mai, chiều dài 350m, đặt tên là **Phước Lý 15**.
30. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Hiến Mai, chiều dài 350m, đặt tên là **Phước Lý 16**.
31. Đoạn đường từ đường Lê Hiến Mai đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 410m, đặt tên là **Phước Lý 17**.

32. Đoạn đường từ đường Phước Lý 17 đến giáp đường Lê Sao, chiều dài 110m, đặt tên là **Phước Lý 18**.

33. Đoạn đường từ đường Phước Lý 17 đến giáp đường Lê Sao, chiều dài 100m, đặt tên là **Phước Lý 19**.

34. Đoạn đường từ đường Phước Lý 19 đến giáp đường Phước Lý 22, chiều dài 245m, đặt tên là **Phước Lý 20**.

35. Đoạn đường từ đường Phước Lý 17 đến giáp đường Lê Sao, chiều dài 100m, đặt tên là **Phước Lý 21**.

36. Đoạn đường từ đường Phước Lý 17 đến giáp đường Lê Sao, chiều dài 100m, đặt tên là **Phước Lý 22**.

III. KHU SỐ 2 – TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC: 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Hoàng Thị Loan đến giáp đường Phùng Hưng, chiều dài 340m, đặt tiếp tên là **Tô Hiệu**.

2. Đoạn đường từ đường Tô Hiệu đến giáp đường Hoàng Thị Loan, chiều dài 170m, đặt tên là **Phú Xuân 9**

IV. KHU SỐ 7, TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC: 13 đường.

1. Đoạn đường từ đường Hoàng Trung Thông đến giáp đường Tô Hiệu, chiều dài 120m, đặt tên là **Gò Nảy 1**.

2. Đoạn đường từ đường Gò Nảy 1 đến giáp đường Gò Nảy 4, chiều dài 95m, đặt tên là **Gò Nảy 2**.

3. Đoạn đường từ đường Gò Nảy 2 đến giáp đường Tô Hiệu, chiều dài 100m, đặt tên là **Gò Nảy 3**.

4. Đoạn đường từ đường Hoàng Trung Thông đến giáp đường Tô Hiệu, chiều dài 180m, đặt tên là **Gò Nảy 4**.

5. Đoạn đường từ đường Gò Nảy 4 đến giáp đường Hoàng Trung Thông, chiều dài 420m, đặt tên là **Gò Nảy 5**.

6. Đoạn đường từ đường Tô Hiệu đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 360m, đặt tên là **Gò Nảy 6**.

7. Đoạn đường từ đường Hoàng Trung Thông đến giáp đường Gò Nảy 5, chiều dài 130m, đặt tên là **Gò Nảy 7**.

8. Đoạn đường từ đường Gò Nảy 7 đến giáp đường Gò Nảy 5, chiều dài 245m, đặt tên là **Gò Nảy 8**.

9. Đoạn đường từ đường Hoàng Trung Thông đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 230m, đặt tên là **Gò Nảy 9**.

10. Đoạn đường từ đường Gò Nảy 8 đến giáp đường Gò Nảy 5, chiều dài 70m, đặt tên là **Gò Nảy 10**.

11. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 250m, đặt tên là **Gò Nảy 11**.

12. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 250m, đặt tên là **Gò Nảy 12**.

13. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 250m, đặt tên là **Gò Nảy 14**.

V. KHU TĐC PHỤC VỤ GIẢI TỎA CẦU VƯỢT ĐƯỜNG SẮT: 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp cũng là đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 90m, đặt tên là **Phú Thạnh 9**.

2. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp cũng là đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 90m, đặt tên là **Phú Thạnh 10**.

VI. KHU SỐ 1 – TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC: 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Tốt Động đến giáp đường Trần Nguyên Đán, chiều dài 130m, đặt tên là **Hố Trông 1**.

2. Đoạn đường từ đường Trần Đình Tri đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 115m, đặt tên là **Hố Trông 2**.

VII. KDC HÒA MỸ VÀ KDC HẠ LƯU CẦU ĐA CÔ: 04 đường.

1. Đoạn đường từ đường Thích Quảng Đức đến giáp đường Hoàng Văn Thái, chiều dài 225m, đặt tên là **Hòa Mỹ 7**.

2. Đoạn đường từ Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm đến giáp đường Hòa Mỹ 7, chiều dài 115m, đặt tên là **Hòa Mỹ 8**.

3. Đoạn đường từ đường Nguyễn Khắc Nhu đến giáp Kênh thoát nước, chiều dài 600m, đặt tên là **Đồng Trí 7**.

4. Đoạn đường từ đường Đồng Trí 2 đến giáp đường Đồng Trí 7, chiều dài 80m, đặt tên là **Đồng Trí 8**.

VIII. ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM CHẾ BIẾN GIA SÚC, GIA CÀM: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Hoàng Văn Thái đến giáp Doanh trại quân đội, chiều dài 770m, đặt tên là **Đà Sơn 2**.

IX. KHU GIA ĐÌNH QUÂN NHÂN LỮ ĐOÀN 532: 05 đường.

1. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 565m, đặt tên là **Khánh An 1**.

2. Đoạn đường từ đường Khánh An 1 đến giáp đường Khánh An 5, chiều dài 375m, đặt tên là **Khánh An 2**.

3. Đoạn đường từ đường Phạm Như Xương đến giáp đường Khánh An 1,

chiều dài 180m, đặt tên là **Khánh An 3**.

4. Đoạn đường từ đường Phạm Như Xương đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 65m, đặt tên là **Khánh An 4**.

5. Đoạn đường từ đường Phạm Như Xương đến giáp đường Khánh An 1, chiều dài 115m, đặt tên là **Khánh An 5**.

X. KHU TĐC HÒA HIỆP MỞ RỘNG: 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Lương Bằng đến giáp đường Võ Duy Dương, chiều dài 245m, đặt tên là **Đàm Thanh 10**.

2. Đoạn đường từ đường Đàm Thanh 10 đến giáp đường Đàm Thanh 8, chiều dài 260m, đặt tên là **Đàm Thanh 11**.

XI. KHU TĐC HÒA HIỆP 3: 06 đường.

1. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 680m, đặt tên là **Huỳnh Dạng**.

2. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 580m, đặt tên là **Gia Tròn 1**.

3. Đoạn đường từ đường Gia Tròn 1 đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 150m, đặt tên là **Gia Tròn 2**.

4. Đoạn đường từ đường Gia Tròn 1 đến giáp đường Gia Tròn 4, chiều dài 90m, đặt tên là **Gia Tròn 3**.

5. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 100m, đặt tên là **Gia Tròn 4**.

6. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 150m, đặt tên là **Gia Tròn 5**.

XII. ĐƯỜNG VÀO KHU DU LỊCH SUỐI LƯƠNG: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Văn Cừ đến giáp đường Tránh phía Nam đèo Hải Vân – Túy Loan, chiều dài 3.100m, đặt tên là **Suối Lương**.



Phụ lục IV

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 193/2018/NQ-HĐND,
ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU ĐÔ THỊ NAM CẦU TRẦN THỊ LÝ: 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Mỹ An 22 đến giáp đường An Dương Vương, chiều dài 245m, đặt tiếp tên là **Hoài Thanh**.

2. Đoạn đường từ đường Ngũ Hành Sơn đến giáp Khu dân cư, chiều dài 115m, đặt tên là **Mỹ An 26**.

II. KHU DÂN CƯ SỐ 4 MỞ RỘNG VÀ KẾT MỚI NAM CẦU TIÊN SƠN: 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến giáp đường Nghiêm Xuân Yêm, chiều dài 290m, đặt tiếp tên **K20**.

2. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến giáp đường 15m chưa đặt tên, chiều dài 570m, đặt tên là **Xuân Quỳnh**.

III. KHU TĐC ĐÔNG HẢI -GIAI ĐOẠN 2: 05 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Duy Trinh đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 240m, đặt tên là **Hỏa Sơn 1**.

2. Đoạn đường từ đường Nguyễn Duy Trinh đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 260m, đặt tên là **Hỏa Sơn 2**.

3. Đoạn đường từ đường Hỏa Sơn 1 đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 320m, đặt tên là **Hỏa Sơn 3**.

4. Đoạn đường từ đường Hỏa Sơn 3 đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 130m, đặt tên là **Hỏa Sơn 4**.

5. Đoạn đường từ đường Hỏa Sơn 4 đến giáp đường Hỏa Sơn 2, chiều dài 80m, đặt tên là **Hỏa Sơn 5**.

IV. KHU TĐC THU NHẬP THÁP ĐÔNG TRÀ: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Thúc Tụ đến giáp đường Nguyễn Minh Châu, chiều dài 130m, đặt tên là **Đông Trà 8**.



Phụ lục V

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 193/2018/NQ-HĐND,
ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

I. ĐƯỜNG SAU TRUNG ĐOÀN 224: 01 đường.

1. Đoạn đường từ Khu dân cư đến giáp cũng là Khu dân cư, chiều dài 330m, đặt tên là **An Trung Đông 7**.

II. ĐƯỜNG TỪ LÊ HỮU TRÁC ĐẾN NGUYỄN VĂN THOẠI: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Lê Hữu Trác đến giáp đường Nguyễn Văn Thoại, chiều dài 410m, đặt tên là **An Hải Đông 1**.

III. VỆT KHAI THÁC QUỸ ĐẤT ĐƯỜNG VÕ VĂN KIỆT: 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Mỹ Khê 5 đến giáp đường Đặng Vũ Hỷ, chiều dài 180m, đặt tiếp tên là **Mỹ Khê 3**.

2. Đoạn đường từ đường Võ Văn Kiệt đến giáp đường Mỹ Khê 3, chiều dài 130m, đặt tên là **Mỹ Khê 5**.

IV. KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NẠI HIÊN ĐÔNG: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Lê Đức Thọ đến giáp đường Nguyễn Hữu An, chiều dài 160m, đặt tiếp tên **Ngô Thị Hiệu**.

V. KHU TĐC PHỤC VỤ GIẢI TỎA KCN THỌ QUANG: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Bình Than đến giáp đường Chu Huy Mân, chiều dài 420m, đặt tên là **Vũng Thùng 9**.

VI. KHU ĐẤT TMDV PHÍA ĐÔNG NAM NÚT GIAO THÔNG PHẠM VĂN ĐỒNG – NGÔ QUYỀN: 03 đường.

1. Đoạn đường từ đường Phạm Văn Đồng đến giáp đường Ngô Quyền, chiều dài 210m, đặt tên là **An Nhơn 12**.

2. Đoạn đường từ đường An Nhơn 12 đến giáp đường Dương Đình Nghệ, chiều dài 70m, đặt tên là **An Nhơn 14**.

3. Đoạn đường từ đường Dương Đình Nghệ đến giáp đường An Nhơn 1, chiều dài 180m, đặt tên là **An Nhơn 15**.

VII. KHU DÂN CƯ AN HÒA: 01 đường.

1. Đoạn đường từ Khu đất quy hoạch đến giáp đường Đỗ Anh Hàn, chiều dài 65m, đặt tên là **An Hải 22**.

VIII. KDC BẮC PHAN BÁ PHIẾN VÀ KDC THỌ QUANG MỞ

RỘNG: 02 đường.

1. Đoạn đường từ Khu dân cư đến giáp đường Đinh Công Trứ, chiều dài 110m, đặt tên là **Nam Thọ 7**.



Phụ lục VI

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 193 /2018/NQ-HĐND,
ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

I. KDC DỌC TUYẾN ĐƯỜNG TRẦN CAO VÂN: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Trần Cao Vân đến giáp đường Kiệt 693B Trần Cao Vân, chiều dài 480m, đặt tên là **Thanh Tân**.



Phụ lục VII

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÒA VANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 193 /2018/NQ-HĐND,

ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU DÂN CƯ NAM CẦU CẨM LỆ: 03 đường.

1. Đoạn đường từ đường Phạm Hùng đến giáp đường Trần Tử Bình, chiều dài 1.970m, đặt tên là **Nguyễn Hồng Ánh**.

2. Đoạn đường từ đường Phạm Hùng đến giáp đường Quốc lộ 1, chiều dài 1.370m, đặt tên là **Võ Thành Vỹ**.

3. Đoạn đường từ đường Nguyễn Huy Oánh đến giáp đường Mẹ Thứ, chiều dài 80m, đặt tên là **Cồn Đình**.

II. KHU DÂN CƯ THUỘC XÃ HÒA PHONG: 11 đường.

1. Đoạn đường từ đường Quảng Xương đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 570m, đặt tên là **Lê Văn Hoan**.

2. Đoạn đường từ đường Quốc lộ 14B đến giáp đường vào Trung tâm Hành chính huyện Hòa Vang, chiều dài 2.750m, đặt tên là **Quảng Xương**.

3. Đoạn đường hình chữ U, từ đường Quảng Xương đến giáp cũng là đường Quảng Xương, chiều dài 190m, đặt tên là **Túy Loan 1**.

4. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường Túy Loan 1, chiều dài 110m, **Túy Loan 2**.

5. Đoạn đường từ đường Quảng Xương đến giáp đường Túy Loan 5, chiều dài 170m, đặt tên là **Túy Loan 3**.

6. Đoạn đường từ đường Quảng Xương đến giáp đường Túy Loan 3, chiều dài 180m, đặt tên là **Túy Loan 4**.

7. Đoạn đường từ đường Quảng Xương đến giáp đường Túy Loan 3, chiều dài 180m, đặt tên là **Túy Loan 5**.

8. Đoạn đường từ đường Quảng Xương đến giáp đường Lê Văn Hoan, chiều dài 140m, đặt tên là **Túy Loan 6**.

9. Đoạn đường từ đường Quảng Xương đến giáp đường Lê Văn Hoan, chiều dài 120m, đặt tên là **Túy Loan 7**.

10. Đoạn đường từ đường Túy Loan 7 đến giáp đường Túy Loan 9, chiều dài 150m, đặt tên là **Túy Loan 8**.

11. Đoạn đường từ đường Quảng Xương đến giáp đường Lê Văn Hoan, chiều dài 110m, đặt tên là **Túy Loan 9**.

V. KHU TĐC HÒA NHƠN: 07 đường.

1. Đoạn đường từ đường Trường Sơn đến giáp đường Gò Lãng 7, chiều dài 300m, đặt tên là **Gò Lãng 1**.
 2. Đoạn đường từ đường Trường Sơn đến giáp đường Gò Lãng 7, chiều dài 310m, đặt tên là **Gò Lãng 2**.
 3. Đoạn đường từ đường Gò Lãng 1 đến giáp đường Gò Lãng 5, chiều dài 210m, đặt tên là **Gò Lãng 3**.
 4. Đoạn đường từ đường Gò Lãng 3 đến giáp đường Gò Lãng 7, chiều dài 620m, đặt tên là **Gò Lãng 4**.
 5. Đoạn đường từ Khu vực quy hoạch đến giáp đường Gò Lãng 4, chiều dài 650m, đặt tên là **Gò Lãng 5**.
 6. Đoạn đường từ đường Gò Lãng 5 đến giáp đường Gò Lãng 4, chiều dài 625m, đặt tên là **Gò Lãng 6**.
 7. Đoạn đường từ đường Gò Lãng 2 đến giáp đường Gò Lãng 4, chiều dài 370m, đặt tên là **Gò Lãng 7**.
-



Phụ lục VIII

ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 193 /2018/NQ-HĐND,
ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

1. Cầu vượt trên đường Quốc lộ 14B và Quốc lộ 1, thuộc phường Hòa Thọ Đông và Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 248,2m, bề rộng 21m và bề rộng lề bộ hành hai bên 2,5m, đặt tên là cầu vượt **Hòa Cẩm**.
2. Cầu trên đường Minh Mạng nối dài, thuộc phường Khuê Mỹ và Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 177m, bề rộng 15m và lề bộ hành hai bên 2m, đặt tên là cầu **Bờ Quan**.
3. Cầu vượt tại nút giao nhau giữa các đường Tôn Đức Thắng – Điện Biên Phủ - Hoàng Thị Loan – Trường Chinh, thuộc địa bàn các quận Liên Chiểu, Cẩm Lệ và Thanh Khê; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 800m, bề rộng 15m và lề bộ hành hai bên 1,5m, đặt tên là cầu vượt **Ngã Ba Huế**.



Phụ lục IX

ĐIỀU CHỈNH ĐƯỜNG HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA, QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 193/2018/NQ-HĐND,
ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

Tại quận Ngũ Hành Sơn, đường Huyền Trân Công Chúa có điểm đầu là đường Lê Văn Hiến, điểm cuối là đường Trường Sa, gồm các đoạn: Đoạn thứ nhất dài 620 m; đoạn thứ hai dài 180 m; đoạn thứ 3 dài 60 m.

Do điều chỉnh quy hoạch các dự án, nay điều chỉnh như sau:

a) Giữ nguyên đường Huyền Trân Công Chúa đoạn thứ nhất và đặt tiếp tên đường Huyền Trân Công Chúa đối với đoạn đường chưa có tên, dài 180 m, từ cuối đoạn thứ nhất đến đường Trường Sa.

Tổng hợp, tuyến đường có điểm đầu là đường Lê Văn Hiến, điểm cuối là đường Trường Sa, dài 800m, có tên là **Huyền Trân Công Chúa**.

b) Đổi tên đường Huyền Trân Công Chúa trước đây tại đoạn thứ hai và kết hợp đoạn đường đoạn đường chưa có tên, dài 200m, từ cuối đoạn thứ hai đến đường Non Nước.

Tổng hợp, tuyến đường có điểm đầu là đường Huyền Trân Công Chúa, điểm cuối là đường Non Nước, dài 380 m, đặt tên mới là **Mộc Sơn 5**.

c) Xóa tên Huyền Trân Công Chúa tại đoạn thứ ba vì không đủ điều kiện hạ tầng, trở thành **kiệt**.